

Số: 272/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2018

### **BÁO CÁO**

**Đánh giá giữa kỳ các dự án, tiểu dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

Thực hiện Công văn số 2108/SNN&PTNT-PTNT, ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo đánh giá giữa kỳ các dự án, tiểu dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **1. Công tác chỉ đạo điều hành.**

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện dự án hỗ trợ PTSX thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa phương:

Huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện theo tinh thần các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của Trung ương và của tỉnh.

1.2. Công tác quản lý thực hiện thực hiện chương trình:

- Phối hợp với Ban quản lý dự án của xã chỉ đạo thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban quản lý dự án thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo UBND huyện kịp thời, đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ thực hiện có hiệu quả.

1.3. Đánh giá việc bố trí nguồn lực cho dự án, các tiểu dự án hỗ trợ PTSX:

- Cùng với nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, địa phương đã triển khai huy động nhân dân đối ứng vốn, hiện vật, ngày công cùng thực hiện có hiệu quả.

- Việc bố trí nguồn vốn kịp thời, tuy nhiên kinh phí hỗ trợ so với nhu cầu còn ít, đặc biệt là mức hỗ trợ/ hộ gia đình ở các đối tượng thấp, mang tính dàn trải, nên khó khăn cho việc tổ chức thực hiện, hiệu quả chưa cao.

1.4. Đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ PTSX thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo so với kế hoạch theo các giai đoạn:

Tiến độ thực hiện ở năm đầu tiên (2016) không đạt kế hoạch, tuy nhiên năm 2017 đã triển khai thực hiện tốt nguồn vốn hỗ trợ cả 2 năm 2016, 2017.

## **2. Kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.**

### **2.1. Kết quả thực hiện:**

- Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND, ngày 21/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2016 và Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2017 với tổng số tiền là 1.800 triệu đồng cho 3 xã bãi ngang (Nga Tân, Nga Tiên và Nga Thủy).

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với các phòng ban có liên quan hướng dẫn xã rà soát, lựa chọn đối tượng, xây dựng dự án, tổ chức thực hiện.

Kết quả thực hiện 6 dự án, với 298 hộ (trong đó: 134 hộ nghèo, 67 hộ cận nghèo, 97 hộ thoát nghèo). Có 99 hộ được hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản, 61 hộ được hỗ trợ nuôi lợn nái sinh sản, 126 hộ được hỗ trợ nuôi gia cầm, 10 hộ được hỗ trợ mua thiết bị, 3 hộ được hỗ trợ mua tôm giống. Đến nay các hộ đang chăm sóc tốt các đối tượng được hỗ trợ (kết quả cụ thể theo biểu gửi kèm).

- Nhìn chung các hộ được hỗ trợ nguồn vốn từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã tập trung sản xuất, cải thiện kinh tế, nâng cao thu nhập gia đình.

- Có 35% số hộ nghèo và cận nghèo đã thoát nghèo sau khi được hỗ trợ PTSX;

### **2.2. Đánh giá mức độ tham gia của đối tượng được hưởng lợi:**

Các hộ gia đình đã tích cực tham gia và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phát huy hiệu quả nguồn vốn được hỗ trợ từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

## **3. Đánh giá chung.**

### **3.1. Thuận lợi:**

Có điều kiện tự nhiên đất đai thuận lợi; có nguồn lao động dồi dào, chịu khó, hăng say lao động; có đội ngũ cán bộ trí tuệ, nhiệt tình, .

### 3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Công tác triển khai của các xã còn chậm, các xã chưa làm tốt công tác nhận định đánh giá tính hiệu quả của dự án, hỗ trợ đầu tư còn mang tính dàn trải, một dự án làm nhiều nội dung, tính hiệu quả và tính khả thi không cao.

### 3.3. Bài học kinh nghiệm:

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý các dự án, tiêu dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo của chương trình cần triển khai đồng bộ, lựa chọn đối tượng hỗ trợ tập trung, có tính hiệu quả;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện dự án phải khoa học (khảo sát, lựa chọn, tập huấn, hội nghị đánh giá mô hình) tổ chức quản lý chặt chẽ, thực hiện nghiêm việc giám sát, báo cáo định kỳ kết quả của các dự án, tiêu dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo của chương trình ;

### 4. Kế hoạch triển khai giai đoạn 2019 - 2020 của địa phương:

- Năm 2019: đề nghị phân bổ vốn sự nghiệp để thực hiện 4 dự án chăn nuôi bò sinh sản tại 3 xã bãi ngang ven biển (Nga Tân, Nga Tiến, Nga Thủy) và 1 xã nằm ngoài xã bãi ngang ven biển (Nga Thiện).

- Năm 2020: thực hiện theo kế hoạch phân bổ của tỉnh.

### 5. Đề xuất kiến nghị:

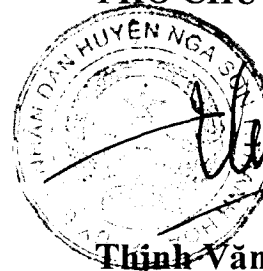
Đề nghị cấp trên cần điều chỉnh tăng mức hỗ trợ trên đầu hộ tham gia dự án/các nội dung hỗ trợ và mở các lớp tập huấn kiến thức cho cán bộ cấp huyện, cấp xã phụ trách tham mưu thực hiện Chương trình giảm nghèo.

UBND huyện Nga Sơn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG năm 2017 của huyện Nga Sơn để Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục phát triển nông thôn biết, tổng hợp và chỉ đạo. *Hiệu*

#### Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, NN & PTNT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



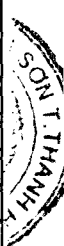
Thịnh Văn Huyền

**PHỤ BIỂU 01:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN HỖ TRỢ PTSX THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2016 - 2018**

(Kèm theo Báo cáo số: ~~21~~2/BC-UBND, ngày 11/7/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

1	TÊN DỰ ÁN	ĐVT	Tổng cộng	Kết quả thực hiện			% so với chỉ tiêu chương trình	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018
				Năm 2016	Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018		
	2	2	3		4	5=4/3		6
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 3: hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã bãi ngang huyện Nga Sơn</b>					0	100	
1.1	Ngân sách Trung ương, trong đó:	Tr.đồng	1800		1800	0	0	1096
1.2	Ngân sách địa phương	Tr.đồng	0					
1.3	Huy động nguồn khác	Tr.đồng	0					
1.4	Dân đóng góp	Tr.đồng	2373,7		2373,7			
1.5	Vay vốn ngân hàng CSXH	Tr.đồng	0					
	<b>a) Hỗ trợ Trâu, bò cái sinh sản</b>		0			0		
	- Tổng số hộ hỗ trợ, trong đó:	Hộ	99		99			
	Số hộ nghèo	hộ	63		63			92
	Số hộ cận nghèo	hộ	25		25			22
	Số hộ mới thoát nghèo	tr.đồng	11		11			
	Số hộ Dân tộc thiểu số	tr.đồng	0					
	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	tr.đồng	0					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ, trong đó:	tr.đồng	873		873	0	0	1096
	Số hộ nghèo	tr.đồng	618		618			920
	Số hộ cận nghèo	tr.đồng	200		200			176
	Số hộ mới thoát nghèo	tr.đồng	55		55			
	Số hộ Dân tộc thiểu số	tr.đồng	0					
	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	tr.đồng	0					
	<b>b) Hỗ trợ Dê, Lợn nái sinh sản</b>		0			0		
	- Tổng số hộ hỗ trợ, trong đó:	Hộ	61		61			
	Số hộ nghèo	hộ	26		26			
	Số hộ cận nghèo	hộ	35		35			
	Số hộ mới thoát nghèo	hộ	0					
	Số hộ Dân tộc thiểu số	hộ	0					
	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	hộ	0					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ, trong đó:	tr.đồng	269,32		269,32	0	0	0
	Số hộ nghèo	tr.đồng	129,4		129,4			
	Số hộ cận nghèo	tr.đồng	139,92		139,92			
	Số hộ mới thoát nghèo	tr.đồng	0					
	Số hộ Dân tộc thiểu số	tr.đồng	0					
	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	tr.đồng	0					
	<b>c) Hỗ trợ chăn nuôi gia cầm</b>		0					
	- Tổng số hộ hỗ trợ, trong đó:	Hộ	126		126			
	Số hộ nghèo	hộ	37		37			
	Số hộ cận nghèo	hộ	3		3			
	Số hộ mới thoát nghèo	hộ	86		86			
	Số hộ Dân tộc thiểu số	hộ	0					
	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	hộ	0					



TÊN DỰ ÁN	ĐVT	Tổng cộng	Kết quả thực hiện			% so với chỉ tiêu chương trình	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018
			Năm 2016	Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018		
- Tổng kinh phí hỗ trợ, trong đó:	tr.đồng	408,9		408,9	0	0	0
Số hộ nghèo	tr.đồng	181,9		181,9			
Số hộ cận nghèo	tr.đồng	12		12			
Số hộ mới thoát nghèo	tr.đồng	215		215			
Số hộ Dân tộc thiểu số	tr.đồng	0					
Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	tr.đồng	0					
<b>d) Hỗ trợ khác:</b>		0					
* Thủy sản		0					
+ Máy bơm		1		1			
- Tổng số hộ hỗ trợ, trong đó:		9		9			
Số hộ nghèo	hộ	8		8			
Số hộ cận nghèo	hộ	1		1			
- Tổng kinh phí hỗ trợ, trong đó:		88,8		88,8	0	0	0
Số hộ nghèo		44		44			
Số hộ cận nghèo		44,8		44,8			
Số hộ mới thoát nghèo		0					
Số hộ Dân tộc thiểu số		0					
Số hộ phụ nữ làm chủ hộ		0					
+ Tôm giống		0					
- Tổng số hộ hỗ trợ, trong đó:		3		3	0	0	0
Số hộ nghèo	hộ	0					
Số hộ cận nghèo	hộ	3		3			
- Tổng kinh phí hỗ trợ, trong đó:	tr.đồng	7,2		7,2	0	0	0
Số hộ nghèo	tr.đồng	0					
Số hộ cận nghèo	tr.đồng	7,2		7,2			
Số hộ mới thoát nghèo	tr.đồng	0					
Số hộ Dân tộc thiểu số	tr.đồng	0					
Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	tr.đồng	0					
<b>e) Kinh phí hỗ trợ khảo sát, quản lý, tập huấn</b>		<b>152,78</b>		<b>152,78</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
+ Chi phí quản lý		96,6		96,6			
+ Hội nghị tập huấn		56,18		56,18			